

Số: 345/TB-UBND

Phúc Thuận, ngày 23 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của các hộ dân nằm trong mốc GPMB dự án: Công viên nghĩa trang Minh Đức, địa bàn phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số: 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Thông tư số: 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 Quy định về hồ sơ địa chính; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu tài sản;

Căn cứ Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Công viên nghĩa trang Minh Đức;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 29/03/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua điều chỉnh và bổ sung danh mục các dự phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 23/7/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận nhà đầu tư đầu tư dự án Công viên nghĩa trang Minh Đức;

Căn cứ biên bản họp khu dân cư về việc xác định thời điểm, nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất ngày 20/9/2026 tại TDP Thống Thượng và biên bản ngày 21/9/2026 tại TDP Minh Đức đối với các hộ dân có đất nằm trong mốc GPMB dự án: Công viên nghĩa trang Minh Đức, địa bàn phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên.

UBND phường Phúc Thuận thông báo như sau:

1. Niêm yết công khai nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của 40 hộ dân nằm trong mốc GPMB dự án: Công viên nghĩa trang Minh Đức, địa bàn phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên cụ thể như sau:

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Địa chỉ thửa đất: TDP Thống Thượng và TDP Minh Đức, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên.

2. Thời gian thực hiện niêm yết: trong 15 ngày, kể từ ngày 23/9/2026 đến hết ngày 08/10/2026.

3. Địa điểm niêm yết công khai:

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Phúc Thuận (địa chỉ: TDP Phúc Long, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên).

+ Trang thông tin điện tử của phường Phúc Thuận:

Địa chỉ: <https://phucthuan.thainguyen.gov.vn/>

+ Nhà văn hóa tổ dân phố Thống Thượng và Nhà văn hóa TDP Minh Đức, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên.

Trong thời gian niêm yết công khai các tổ chức, cá nhân có ý kiến, vướng mắc liên quan đến nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của các hộ dân thì thông báo kịp thời cho UBND phường Phúc Thuận (qua phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường) để được kiểm tra, xác minh theo quy định.

Sau thời gian niêm yết công khai nếu không có tổ chức, cá nhân nào có ý kiến, kiến nghị phản ánh về nguồn gốc đất của các hộ dân trên, UBND phường Phúc Thuận sẽ hoàn thiện hồ sơ để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Quá thời hạn trên mọi việc khai báo hoặc thắc mắc, khiếu nại sẽ không được giải quyết

UBND phường Phúc Thuận thông báo để các tổ chức, cá nhân và các hộ gia đình có đất bị thu hồi thực hiện Dự án được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường;
- Chi nhánh Trung tâm PTQĐ khu vực III;
- Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng HĐND & UBND phường;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường;
- Tổ trưởng các TDP trên địa bàn phường;
- Lưu: VP, HS.

CHỦ TỊCH



Đương Văn Diễn

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI NGUỒN GỐC SỬ DỤNG ĐẤT

Dự án: Công viên nghĩa trang Minh Đức

(Kèm theo Thông báo: 345 /TB-UBND, ngày 23 tháng 9 năm 2026 của UBND Phường Phúc Thuận)

TT	Họ và tên	Địa chỉ (TDP)	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m2)	Loại đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Bắc	Thống Thượng	184	3-73	194,5	HNK	Được bố mẹ tặng cho từ năm 1994, nhưng chưa cấp GCN QSD đất, sử dụng ổn định từ năm 1994 đến nay vào mục đích đất trồng cây hàng năm khác. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	9
2	Nguyễn Xuân Phúc	Thống Thượng	19(9)	210(48)	208,8	LUK	Đất do hợp tác xã chia ruộng đất cho gia đình từ năm 1993 sử dụng vào mục đích đất trồng lúa và trồng cây hàng năm khác, nhưng chưa cấp GCN QSD đất, sử dụng ổn định từ đó đến nay. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
3	Nguyễn Văn Cần	Thống Thượng	131(120)	73(33)	295,7	LUC		
			131(120)	73(33)	57,2	LUC		DNTH
			266	73(33)	25,8	HNK		
4	Nguyễn Văn Cần	Thống Thượng	292	73(51)	56,1	LUK	Bố mẹ khai phá, đến năm 1989 được bố mẹ tặng cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Cần sử dụng vào mục đích trồng lúa và trồng cây lâu năm, nhưng chưa cấp GCN QSD đất. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
5	Nguyễn Văn Nguyên	Thống Thượng	431	73(51)	24,6	CLN		
			645	3-73	123,6	LUC	Được bố mẹ cho từ năm 1988 sử dụng vào mục đích đất trồng lúa, nhưng chưa cấp GCN QSD đất. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	DNTH
			645	3-75	62,4	LUC		
5	Đỗ Văn Ngà	Thống Thượng	201(273)	3-73	381,3	CLN	Gia đình tự khai phá và sử dụng từ năm 1989 sử dụng vào mục đích đất tr cây lâu năm, nhưng chưa cấp GCN QSD đất, sử dụng ổn định	
			201(273)	3-73	199,4	CLN		
			201(273)	3-73	16,2	CLN		

TT	Họ và tên	Địa chỉ (TDP)	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m2)	Loại đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Ghi chú
1	2	3	4	5	6,0	7	8	9
			260	3-73	165,7	CLN	định từ trước đến nay. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
6	Đỗ Thanh Tuyền	Thống Thượng			542,3			
			221(10)	3-73(51)	512,5	LUK	Do ông nội ông Đỗ Thanh Tuyền là ông Đỗ Quang Oánh khai phá từ trước năm 1990 sử dụng vào mục đích trồng lúa, đến năm 2010 thì tặng cho ông Đỗ Thanh Tuyền tiếp tục sử dụng, nhưng chưa cấp GCN QSD đất. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	ĐNTH
7	Phạm Thị Loan chồng Nguyễn Văn Kiệm	Thống Thượng			1.810,2			
			360	2-73	188,3	CLN		
			380(72)	2-73(48)	20,5	LUC		
			271(77)	2-73(48)	251,5	LUC	Gia đình khai phá từ năm 1990 sử dụng vào mục đích đất trồng lúa và trồng cây lâu năm, nhưng chưa cấp GCN QSD đất. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
			304(78)	2-73(48)	347,1	LUK		
			279(79)	2-73(48)	174,3	LUC		
			257(75)	2-73(48)	84,7	LUK		
			284	2-73(48)	743,8	CLN		
8	Nguyễn Thị Hằng (Bố Nguyễn Xuân Phúc)	Thống Thượng			166,7			
			230	73(51)	83,5	CLN	Được HTX chia ruộng đất cho bố mẹ từ năm 1993 sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm, đến năm 2002 tặng cho con là bà Nguyễn Thị Hằng, nhưng chưa cấp GCN QSD đất. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
			293	73(51)	83,2	CLN		
9	Nguyễn Thị Chính	Thống Thượng			231,3			
			287(76)	2-73(48)	231,3	LUC	Gia đình khai phá từ năm 1991 sử dụng vào mục đích đất trồng lúa, nhưng chưa cấp GCN QSD đất. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	

TT	Họ và tên	Địa chỉ (TDP)	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m2)	Loại đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Ghi chú
1	2	3	4	5	6,0	7	8	9
10	Phạm Thị Ngân chồng Dương Ngọc Tào	Thống Thượng			564,2			
			278	3-73(51)	564,2	HNK	Gia đình khai phá từ năm 1990 sử dụng vào đất trồng cây lâu năm, nhưng chưa cấp GCN QSD đất. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
11	Nguyễn Xuân Hồng	Thống Thượng			488,7			
			306(78)	73(51)	275,4	CLN	Do bố mẹ khai phá từ trước năm 1990, sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm, đến năm 2002 tặng cho con là ông Nguyễn Xuân Hồng sử dụng, nhưng chưa cấp GCN QSD đất. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
			324(99)	73(51)	213,3	CLN		
12	Nguyễn Xuân Hào	Thống Thượng			62,8			
			340(116)	73(51)	62,8	CLN	Do bố mẹ khai phá từ trước năm 1990, sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm khác đến năm 2002 tặng cho con là ông Nguyễn Xuân Hào sử dụng, nhưng chưa cấp GCN QSD đất. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
13	Nguyễn Văn Thắng	Thống Thượng			136,8			
			694	3-73(51)	136,8	CLN	Được bố mẹ tặng cho từ năm 1994 sử dụng trồng cây lâu năm từ đó đến nay, nhưng chưa cấp GCN QSD đất. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
14	Nguyễn Ngọc Cần	Thống Thượng			1.874,8			
			225	3-73(48)	203,5	CLN	Đất nhận khoán của nông lâm trường, được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt phương án sử dụng đất tại Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Phê duyệt phương án sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn huyện Diên Khánh tỉnh Thái Nguyên (trước đây là Diên Khánh tỉnh Thái Nguyên)	

TT	Họ và tên	Địa chỉ (TDP)	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m2)	Loại đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Ghi chú
1	2	3	4	5	6,0	7	8 Được ưu tiên ưu đãi phương thức mua, mua tại nguyên (trước đây thuộc xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên). Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	9
15	Trương Thị Tuyên	Thống Thượng	305	2-73(48)	1.671,3	CLN		
					258,6			
			10(134)	3-210(30)	258,6	LUK	Bố mẹ khai phá từ trước năm 1990 sử dụng vào mục đích đất trồng lúa, đến năm 1997 tặng cho bà Trương Thị Tuyên tiếp tục sử dụng, nhưng chưa cấp GCN QSD đất. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
16	Lương Thị Châm chồng Đặng Văn Điển	Thống Thượng			254,8			
			25	3-210(30)	227,6	LUK	Được HTX chia từ năm 1990 sử dụng vào mục đích đất trồng lúa, nhưng chưa cấp GCN QSD đất. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	ĐNTH
			25	3-210(30)	27,2	LUK		
17	Nguyễn Văn Hải	Thống Thượng			330,8			
			130(126)	73(33)	323,5	HNK	Gia đình tự khai phá từ năm 1990 sử dụng vào mục đích đất trồng cây hàng năm khác, nhưng chưa cấp GCN QSD đất, sử dụng ổn định từ trước đến nay, không có tranh chấp.	ĐNTH
			130(126)	73(33)	7,3	HNK		
18	Triệu Văn Hữu vợ Trần Thị Hảo	Thống Thượng			40,5			
			27(148)	3-210(30)	40,5	LUK	Bố mẹ khai phá từ trước năm 1990 sử dụng vào mục đích đất trồng lúa, đến năm 2000 tặng cho vợ chồng ông Triệu Văn Hữu tiếp tục sử dụng, nhưng chưa cấp GCN QSD đất. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
19	Lương Thị Linh	Thống Thượng			62,3			

TT	Họ và tên	Địa chỉ (TDP)	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m2)	Loại đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Ghi chú
1	2	3	4	5	6,0	7	8	9
			55	3-210(51)	62,3	LUK	Được hợp tác xã chia từ năm 1993 sử dụng vào mục đích trồng lúa, nhưng chưa cấp GCN QSD đất. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
20	Đỗ Quang Trà	Thống Thượng	143	3-73(30)	552,4	RSX	Gia đình tự khai phá từ năm 1979, sử dụng vào mục đích cấy rừng sản xuất, nhưng chưa cấp GCN QSD đất. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
21	Nguyễn Văn Khang	Thống Thượng	8(136)	3-210(30)	237,0	LUK	Do bố mẹ khai phá từ trước năm 1990 sử dụng vào mục đích đất trồng lúa và trồng cây hàng năm khác, đến năm 1998 tặng cho con là Nguyễn Văn Khang sử dụng đến nay, nhưng chưa cấp GCN QSD đất. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
22	Lê Văn Yên	Thượng Kết	24(150)	3-210(30)	137,8	LUK	Do nhận chuyển nhượng của hộ ông Nguyễn Đức Hưng từ năm 2011, sử dụng vào mục đích trồng lúa. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
23	Nguyễn Thị Hậu	Thống Thượng	4(131)	3-210(30)	130,6	LUK	Do bố mẹ tự khai phá sử dụng vào mục đích trồng lúa và trồng cây lâu năm, đến năm 1988 tặng cho bà Nguyễn Thị Hậu tiếp tục sử dụng, nhưng chưa cấp GCN QSD đất. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	

TT	Họ và tên	Địa chỉ (TDP)	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m2)	Loại đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Ghi chú
1	2	3	4	5	6,0	7	8	9
			222(59)	3-73(51)	130,6	CLN	ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
24	Đỗ Văn Dũng	Thống Thượng			478,3			
			153(121+122+123)	3-73(33)	470,7	CLN	Được bố mẹ cho từ năm 2009 sử dụng trồng cây lâu năm, nhưng chưa cấp GCN QSD đất. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	ĐNTH
			153(121+122+123)	3-73(33)	7,6	CLN		
25	Trương Văn Thuận	Thống Thượng			296,6			
			48	210(48)	110,3	LUC	Được bố mẹ cho từ năm 1994 sử dụng vào mục đích đất trồng lúa, nhưng chưa cấp GCN QSD đất. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
			46(5)	210(51)	186,3	LUC		
26	Bà Nghiêm Thị Hằng (Con trai Đỗ Văn Hòa)	Thống Thượng			1.399,8			
			49(7)	3-210	146,9	LUK	Gia đình tự khai phá và sử dụng từ năm 1990 sử dụng vào mục đích trồng lúa và trồng cây lâu năm, nhưng chưa cấp GCN QSD đất. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.	
			240	3-73	881,9	CLN	Thửa 240, tờ 3(73) có nguồn gốc nhận khoán của nông lâm trường. Đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt phương án sử dụng đất tại Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Phê duyệt phương án sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên (trước đây thuộc xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên).	
			38(6)	3-210	87	LUK	Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
			47(9)	3-210	69,9	LUK		
			224	3-73	214,1	CLN		

TT	Họ và tên	Địa chỉ (TDP)	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m2)	Loại đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Ghi chú
1	2	3	4	5	6,0	7	8	9
TỔNG								
					11.885,6			



DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI NGUỒN GỐC SỬ DỤNG ĐẤT

Dự án: Công viên nghĩa trang Minh Đức

(Kèm theo Thông báo: 345/TB-UBND, ngày 23 tháng 9 năm 2026 của UBND Phường Phúc Thuận)

TT	Họ và tên	Địa chỉ (TDP)	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m2)	Loại đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Công	3 Minh Đức	4	5	6,0	7	8	9
1	Nguyễn Văn Công	Minh Đức			490,6			
			245	2-72	481,6	LUC	Đất có nguồn gốc nhận khoán của nông lâm trường. Đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt phương án sử dụng đất tại Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Phê duyệt phương án sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên (trước đây thuộc xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên). Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
			245	2-72	9,0	LUC		ĐNTH
2	Nguyễn Văn Dũng	Minh Đức			300,1			
			251	2-72	300,1	LUC	Đất có nguồn gốc nhận khoán của nông lâm trường. Đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt phương án sử dụng đất tại Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Phê duyệt phương án sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên (trước đây thuộc xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên). Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
3	Lê Thị Thu	Minh Đức			261,4			

			281	2-73	251,7	LUC	Đất có nguồn gốc nhận khoán của nông lâm trường. Đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt phương án sử dụng đất tại Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Phê duyệt phương án sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên (trước đây thuộc xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên). Thừa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp		ĐNTH
4	Lê Thị Thủy				403,2				
			392	2-73	403,2	LUC	Đất có nguồn gốc nhận khoán của nông lâm trường. Đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt phương án sử dụng đất tại Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Phê duyệt phương án sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên (trước đây thuộc xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên). Thừa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp		
5	Nguyễn Hữu Hà	Minh Đức			707,2				
			387	2-73	441,4	LUC	Đất có nguồn gốc nhận khoán của nông lâm trường. Đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt phương án sử dụng đất tại Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Phê duyệt phương án sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên (trước đây thuộc xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên). Thừa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp		ĐNTH
			387	2-73	75,3	LUC			ĐNTH
			394	2-73	133,2	LUC			
6	Lê Thị Sáu	Minh Đức			868,3				

				232	2-72	241,0	LUC	Đất có nguồn gốc nhận khoán của nông lâm trường. Đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt phương án sử dụng đất tại Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh	
				436	2-73	85,0	LUC	Thái Nguyên về việc Phê duyệt phương án sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên (trước đây thuộc xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên). Thừa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	ĐNTH
				412	2-73	299,1	LUC		
				412	2-73	93,5	LUC		
				231	2-72	149,7	LUC		
7	Nguyễn Thị Thái	Minh Đức				22,6		Đất có nguồn gốc nhận khoán của nông lâm trường. Đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt phương án sử dụng đất tại Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Phê duyệt phương án sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên (trước đây thuộc xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên). Thừa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
8	Nguyễn Thị Thành	Minh Đức				406,0			
				474	2-72	406,0	LUC	Đất có nguồn gốc nhận khoán của nông lâm trường. Đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt phương án sử dụng đất tại Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Phê duyệt phương án sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên (trước đây thuộc xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên). Thừa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
9	Nguyễn Thu Hồng	Minh Đức				548,4			

			244	2-72	213,7	LUC	Đất có nguồn gốc nhận khoán của nông lâm trường. Đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt phương án sử dụng đất tại Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Phê duyệt phương án sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên (trước đây thuộc xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên). Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
			475	2-72	334,7	LUC		
10	Nguyễn Thị Yến	Minh Đức			218,5			
			391	2-73	218,5	LUC	Đất có nguồn gốc nhận khoán của nông lâm trường. Đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt phương án sử dụng đất tại Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Phê duyệt phương án sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên (trước đây thuộc xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên). Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
11	Vũ Thị Rối	Minh Đức			385,7			
			439	2-73	99,5	LUC	Đất có nguồn gốc nhận khoán của nông lâm trường. Đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt phương án sử dụng đất tại Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Phê duyệt phương án sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên (trước đây thuộc xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên). Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
12	Ngô Văn Ruộng	Minh Đức			286,2			

				230	2-72	286,2	LUC	Đất có nguồn gốc nhận khoán của nông lâm trường. Đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt phương án sử dụng đất tại Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Phê duyệt phương án sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên (trước đây thuộc xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên). Thửa đất có ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp	
									TỔNG
									4.755,1